

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1095/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 04/12/2017

Về việc Tranh chấp tài sản chung
sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Loan

Bà Trần Thị Lệ Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Hồ Văn Cẩm- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/11 và 04/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2017/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về vụ việc: “Tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 391/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận A Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2450/2017/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thụy Y V, sinh năm: 1977

Địa chỉ: 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 662/6 H, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Ông Phan Thanh H, Luật sư - Văn phòng Luật sư Phan Thanh H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Hữu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Y V:

Bà và ông Nguyễn Hữu T đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 424/2014/QĐST-HNGĐ ngày 06/11/2014 của Tòa án nhân dân Quận A Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống, bà và ông T có tạo lập tài sản chung là nhà đất tọa lạc tại số 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà V yêu cầu Tòa án chia đôi căn nhà trên mỗi bên được sở hữu 50% giá trị căn nhà. Do hiện nay bà V không có nhà riêng, đồng thời đang trực tiếp nuôi con nhỏ và kinh doanh tại căn nhà trên, nên bà V yêu cầu được nhận nhà và thối lại cho ông T phần sở hữu của ông là 50% giá trị căn nhà vì ông T đã có nhà riêng. Bà V xác nhận, hiện nay căn nhà trên chỉ có ba nhân khẩu đang cư trú là Trần Thụy Y V, Nguyễn Hữu T và cháu Nguyễn Hữu K.

Bà V đồng ý kết quả định giá ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận A Thành phố Hồ Chí Minh đối với căn nhà số 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh có giá là 7.473.627.175 đồng để làm cơ sở tính án phí.

Đối với yêu cầu phản tố của ông T, bà V xác nhận hiện bà đang giữ 24 lượng vàng SJC, đây là tài sản chung của vợ chồng tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, bà đồng ý chia cho ông T 12 (mười hai) lượng vàng SJC.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Ông và bà V đã ly hôn như bà V trình bày. Tuy nhiên, hai bên chưa chia tài sản chung. Tài sản chung giữa ông và bà Vy là nhà đất tại số 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và 24 lượng vàng SJC hiện bà V đang quản lý.

Ông T đồng ý với yêu cầu của bà V về việc chia đôi nhà đất tại số 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh mỗi bên được sở hữu 50% giá trị căn nhà. Ông T có nhu cầu nhận nhà và thối lại cho bà V 50 % giá trị vì hiện nay ông đang cùng bà V kinh doanh buôn bán tại căn nhà trên. Đồng thời, ông phản tố yêu cầu bà V chia cho ông 12 (mười hai) lượng vàng SJC, tương đương 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) theo Văn bản thỏa thuận và cam kết ngày 06/10/2014. Ông T xác nhận hiện nay căn nhà trên chỉ có ba nhân khẩu là Trần Thụy Y V, Nguyễn Hữu T và cháu Nguyễn Hữu K cư trú.

Ông T đồng ý kết quả định giá ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận A Thành phố Hồ Chí Minh đối với căn nhà số 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh có giá là 7.473.627.175 đồng để làm cơ sở tính án phí.

Tại bản án số 391/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận A Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thụy Y V về việc yêu cầu phân chia tài sản chung giữa bà Trần Thụy Y V và ông Nguyễn Hữu T.

Xác định nhà và quyền sử dụng đất của căn nhà 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CHO 5087 do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2011 là tài sản chung của bà Trần Thụy Y V và ông Nguyễn Hữu T.

Bà Trần Thụy Y V được hưởng 50% giá trị nhà đất, ông Nguyễn Hữu T được hưởng 50% giá trị nhà đất tại thời điểm thi hành án.

Bà Trần Thụy Y V được toàn quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi thanh toán cho ông Nguyễn Hữu T 50% giá trị nhà đất còn lại tại thời điểm thi hành án. Thanh toán ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi thanh toán cho ông Nguyễn Hữu T 50% giá trị nhà đất nêu tại mục 1.3 của Bản án này, bà V được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh từ tên bà Trần Thụy Y V và Nguyễn Hữu T sang tên một mình bà Trần Thụy Y V theo quy định của pháp luật.

Nếu bà Trần Thụy Y V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu tại mục 1.3 của Bản án này, thì ông Nguyễn Hữu T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là nhà đất tại số 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án. Số tiền thu được từ việc phát mãi sau khi trừ các chi phí theo quy định sẽ được phân chia theo tỷ lệ bà Trần Thụy Y V được nhận 50%, ông Nguyễn Hữu T được nhận 50%.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hữu T.

Bà Trần Thụy Y V có nghĩa vụ giao trả cho ông Nguyễn Hữu T 12 lượng vàng SJC tương đương với số tiền 439.560.000 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh trong thời gian chậm trả được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hữu T chịu chi phí định giá tài sản (đã thi hành xong).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thụy Y V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.176.374 đồng được trừ vào số tiền bà V đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 56.075.000 đồng theo biên lai số AB/2012/07980 ngày 27/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V còn phải nộp 56.101.374 đồng.

- Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.176.374 đồng, được trừ vào số tiền ông T đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng theo biên lai số AG/2014/0005060 ngày 27/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T còn phải nộp 102.176.374 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo luật định.

Ngày 15/9/2017 ông Nguyễn Hữu T kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm với yêu cầu: Được nhận sở hữu căn nhà số 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn lại cho bà Trần Thụy Y V một nửa giá trị căn nhà là 4.500.000.000 đồng theo giá nhà mà ông đưa ra là 9.000.000.000 đồng vì hiện nay ông hoạt động kinh doanh tại đây.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Hữu T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T.

Bà Trần Thụy Y V không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T và yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận giao nhà cho nguyên đơn sở hữu là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên việc tuyên bà V giao cho ông T 50% giá trị nhà tại thời điểm thi hành án là không phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 về việc Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên bà V phải giao cho ông T 50% giá trị nhà theo Kết quả định giá ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận A Thành phố Hồ Chí Minh đối với căn nhà số 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh có giá là 7.473.627.175 đồng mới phù hợp nên đề nghị sửa phần này của án sơ thẩm, các phần khác giữ nguyên theo án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn có đủ căn cứ xác định:

Bà Trần Thụy Y V và ông Nguyễn Hữu T đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 424/2014/QĐST-HNGĐ ngày 06/11/2014 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo nội dung quyết định thì phần về tài sản chung: Bà Trần Thụy Y V và ông Nguyễn Hữu T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do không tự thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung nên bà V khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung sau ly hôn là nhà đất tọa lạc tại số 524 V,

Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, bà V yêu cầu được nhận nhà và giao lại 50% giá trị nhà đất cho ông T theo giá thị trường. Ông T cũng có yêu cầu nhận nhà và giao lại 50% giá trị nhà đất cho bà V, đồng thời có đơn phản tố yêu cầu bà V chia cho ông 12 lượng vàng SJC theo Văn bản thỏa thuận và cam kết ngày 06/10/2014.

Đối với phần tài sản chung về việc bà Trần Thụy Y V có nghĩa vụ giao trả cho ông Nguyễn Hữu T 12 lượng vàng SJC tương đương với số tiền 439.560.000 đồng, phần này hai bên đương sự không kháng cáo nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CHO 5087 do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Thụy Y V và ông Nguyễn Hữu T thì nhà đất tọa lạc tại số 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà V và ông T. Hai bên cùng thống nhất chia đôi, mỗi bên được sở hữu 50% giá trị nhà đất, đều muốn nhận nhà và hoàn cho bên còn lại 50% giá trị nhà đất nói trên.

Căn cứ vào Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 424/2014/QĐST-HNGĐ ngày 06/11/2014 của Tòa án nhân dân Quận A thì hiện bà V đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là trẻ Nguyễn Hữu K, sinh năm 2004. Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đứng tên ông T nhưng từ trước đến nay ông T và bà V cùng đang trực tiếp kinh doanh tại căn nhà 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện tại bà V và con là trẻ Nguyễn Hữu K đang ở nhờ nhà bên mẹ của bà, bà không còn chỗ ở nào khác. Bà V có nguyện vọng được nhận sở hữu nhà để tiếp tục duy trì phát triển công việc buôn bán và có đủ điều kiện nuôi con chung. Việc tòa án cấp sơ thẩm giao quyền sở hữu nhà cho bà V và bà V có trách nhiệm hoàn lại cho ông T 50% giá trị nhà tại thời điểm thi hành án là nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà V cùng con chưa thành niên có chỗ ở ổn định, để con chung của bà V và ông T phát triển toàn diện về mọi mặt, phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 6 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 về nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn. Do đó việc ông T kháng cáo đề nghị được nhận hiện vật là nhà đất tại 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn lại 50% trị giá nhà theo giá mà ông đưa ra cho bà V là không có căn cứ được chấp nhận.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát sửa một phần án sơ thẩm về việc để bà V nhận quyền sở hữu nhà và giao cho ông T 50% giá trị nhà theo Kết quả định giá ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận A có giá là 7.473.627.175 đồng. Đề nghị này là có căn cứ, tuy nhiên phần này đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên trong phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xét đề nghị này nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T .

Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thụy Y V về việc yêu cầu phân chia tài sản chung giữa bà Trần Thụy Y V và ông Nguyễn Hữu T .

Công nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất của căn nhà 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CHO 5087 do Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2011 là tài sản chung của bà Trần Thụy Y V và ông Nguyễn Hữu T .

Bà Trần Thụy Y V được hưởng 50% giá trị nhà đất, ông Nguyễn Hữu T được hưởng 50% giá trị nhà đất tại thời điểm thi hành án.

Bà Trần Thụy Y V được toàn quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi thanh toán cho ông Nguyễn Hữu T 50% giá trị nhà đất còn lại tại thời điểm thi hành án. Thanh toán ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngay sau khi thanh toán cho ông Nguyễn Hữu T 50% giá trị nhà đất nêu trên, bà V được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh từ tên bà Trần Thụy Y V và Nguyễn Hữu T sang tên một mình bà Trần Thụy Y V theo quy định của pháp luật.

Nếu bà Trần Thụy Y V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì ông Nguyễn Hữu T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là nhà đất tại số 524 V, Phường X, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án. Số tiền thu được từ việc phát mãi sau khi trừ các chi phí theo quy định sẽ được phân chia theo tỷ lệ bà Trần Thụy Y V được nhận 50%, ông Nguyễn Hữu T được nhận 50% giá trị tài sản.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hữu T .

Bà Trần Thụy Y Vy có nghĩa vụ giao trả cho ông Nguyễn Hữu T 12 (mười hai) lượng vàng SJC tương đương với số tiền 439.560.000 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì bên phải thi

hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh trong thời gian chậm trả được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hữu Thịnh chịu chi phí định giá tài sản (đã thi hành xong).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thụy Y V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.176.374 đồng được trừ vào số tiền bà V đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 56.075.000 đồng theo biên lai số AB/2012/07980 ngày 27/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V còn phải nộp 56.101.374 đồng.

- Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.176.374 đồng, được trừ vào số tiền ông T đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng theo biên lai số AG/2014/0005060 ngày 27/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T còn phải nộp 102.176.374 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Hữu T chịu được cán trừ vào Biên lai thu số 0005534 ngày 15/09/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận A;
- Chi Cục THADS Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thọ Viên